

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Q. THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 155/2024/HSST

Ngày 29.11.2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Đặng Ngọc Cường**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Tý** và ông **Trần Minh Thân.**
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Lương Lê Ngọc Linh** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Ngô Mạnh Lân** - Chức vụ: *Kiểm sát viên.*

Ngày 29.11.2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 153/2024/TLST-HS ngày 31.10.2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2024/QĐXXST-HS ngày 15.11.2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Ngọc H;** Tên gọi khác: T; Giới tính: Nam; Sinh ngày 29 tháng 8 năm 1996 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ E, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: N (chết) và bà Trần Thị K, sinh năm 1964;

- Tiền án: Ngày 04/9/2020, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xử 04 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

- Tiền sự: Không;

* Nhân thân:

- Ngày 30/9/2013, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

- Ngày 28/8/2015, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xử phạt 18 tháng tù về tội “*trộm cắp tài sản*”;

- Ngày 22/9/2017, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng.

- Ngày 15/02/2019, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng.

- Ngày 02/10/2024, bị Công an quận T xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”;

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 20/7/2024, tạm giam ngày 29.7.2024, có mặt tại phiên tòa.

2. **Châu Nhuận P**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 12 tháng 4 năm 1995 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ B, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Châu Hoàng H1, sinh năm 1972 và bà Hoàng Thị Mộng T1, sinh năm 1974;

Tiền án, tiền sự: Không;

* Nhân thân:

- Ngày 26/7/2010, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu xử phạt 12 tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “*Cướp giật tài sản*”;

- Ngày 02/10/2024, bị Công an quận T xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 20/7/2024, tạm giam ngày 29.7.2024, có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Cháu Hoàng Nhật T2, sinh ngày 22/02/2008. Đại diện hợp pháp của T2 là bà Mạch Hàn C, sinh năm 1980. Cùng địa chỉ: 68 H, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1946. Địa chỉ: F H, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Bà Hoàng Thị Mộng T1, sinh năm 1975. Địa chỉ: H H, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Bà Trần Thị Kim . Sinh năm 1964. Địa chỉ: K T, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Tú N. Sinh năm 1987. Địa chỉ: K T, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng. có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Tú T4. Sinh năm 1993. Địa chỉ: K T, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ ngày 20/7/2024, tại trước nhà số C đường T, phường X, quận T, Đà Nẵng, Đội phòng chống ma túy và tội phạm Đồn Biên phòng P1 phát hiện và bắt quả tang Châu Nhuận P đang tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Tiến hành kiểm tra và phát hiện dưới bàn chân phải của P đang kẹp 01

gói ni long kích thước (6,8 x 4) cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng. P khai nhận số ma túy trên là ma túy loại đá, do P mua của Nguyễn Ngọc H, trú tại K T, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Ngọc H tại K T, thành phố Đà Nẵng phát hiện và tạm giữ 01 gói ni long kích thước (6,5 x 4,2) cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, dụng cụ sử dụng ma túy và các tài sản khác.

Bản kết luận giám định số 591/GĐ-MT ngày 26/7/2024 của Phòng K1 Công an thành phố Đ kết luận: Tinh thể màu trắng ký hiệu H1, P1 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng tinh thể mẫu H1: 1,814 gam, mẫu P1: 0,172 gam. Tổng trọng lượng thu giữ trong vụ án là: 1,986 gam ma túy loại Methamphetamine.

Qua điều tra xác định: Khoảng 17 giờ ngày 20/07/2024, Châu Nhuận P sử dụng điện thoại liên lạc với Nguyễn Ngọc H hỏi mua 300.000 đồng ma túy loại Methamphetamine. H đồng ý và bảo P chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng cho H. P sử dụng ứng dụng ví M chuyển số tiền 250.000 đồng vào tài khoản số 0777970702 của H và xin nợ lại 50.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H liên lạc và đến đường N gần khu công nghiệp A, quận S, thành phố Đà Nẵng gặp 01 người đàn ông tên S mua “nửa hộp” ma túy loại Methamphetamine với giá 2.100.000 đồng mang về nhà tại số K T, thành phố Đà Nẵng. H lấy ra một ít sử dụng và phân gói ma túy còn lại thành 02 gói (gói lớn có khối lượng 1,814 gam; gói nhỏ có khối lượng 0,172 gam). H cất giấu gói ma túy lớn tại phòng ngủ, gói ma túy còn lại H bỏ vào vỏ bao thuốc lá, đem đến kiệt C T, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng để dưới đất và liên lạc, chỉ địa điểm cho P đến lấy. Đến 18 giờ 50 phút cùng ngày, Châu Nhuận P mượn xe mô tô hiệu Honda Vision BKS: 43C1-770.68 của bà Nguyễn Thị T3 là bà ngoại của P và nhờ Hoàng Nhật T2 là em họ của P đi cùng để đem xe về trả. P điều khiển xe mô tô BKS: 43C1-770.68 chở T2 đến trước kiệt C T, thành phố Đà Nẵng. Tại đây, P bảo T2 đứng chờ và đi một mình vào kiệt lấy gói ma túy trong vỏ bao thuốc lá mà H để trước đó. P để gói ma túy dưới bàn chân phải rồi điều khiển xe chở T2 đi, khi đi đến trước nhà số C T, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng thì bị Đội phòng chống ma túy và tội phạm Đồn Biên phòng P1 bắt quả tang và tạm giữ.

*** Vật chứng tạm giữ:**

- Mẫu vật và vỏ bao gói hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 02 (hai) bì niêm phong theo Quyết định trưng cầu giám định số 07/QĐ-TCGD ngày 21/07/2024, ký hiệu H1, P1 có chữ ký của Nguyễn Thị Thu N1 và Hà Trung H2, có đóng dấu của Phòng K1 Công an thành phố Đ.

- 01 điện thoại di động Iphone màu vàng có số Imei 352846114862634, gắn sim: 0934816527 và 01 (một) điện thoại Mobiistar màu vàng đen, số Imei: 352221029469919 tạm giữ của Châu Nhuận P.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, gắn sim: 0777970702, số I: 353349070226265 tạm giữ của Nguyễn Ngọc H.

- 01 chai nhựa gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa; 01 (một) nỏ thủy tinh tạm giữ của Nguyễn Ngọc H.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision BKS 43C1-77068, số máy JF66E- 0831328, số khung: RLHJF58LXGY768755 do bà Nguyễn Thị T3 làm chủ sở hữu.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 353238100115715, gắn sim 0762787922 tạm giữ Hoàng Nhật T2.

Bản Cáo trạng số 136/CT-VKS ngày 30.10.2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 uyHuBộ luật hình sự; truy tố Châu Nhuận P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 uyHuBộ luật hình sự .

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Châu Nhuận P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 uyHu Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo H từ 04 năm 6 tháng tù đến 05 năm 06 tháng tù và phạt tiền bị cáo H từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 uyHu Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo P từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù;

Đồng thời Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy còn lại sau giám định, 01 nỏ thủy tinh, chai nhựa, ống hút và tuyên tịch thu các điện thoại của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và trả lại điện thoại không liên quan đến tội phạm cho bà Hoàng Thị Mộng T1.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Điều tra viên cũng như Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật quy định. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp được chấp nhận để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Châu Nhuận P đã khai nhận toàn bộ diễn biến sự việc mua bán và tàng trữ ma túy vào ngày

20.7.2027 tại đường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ cũng như kết quả giám định mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để xác định: Ngày 20.7.2024, bị cáo Nguyễn Ngọc H đã có hành vi mua bán 1,986 gam ma túy Methamphetamine; bị cáo Châu Nhuận P đã tàng trữ trái phép 0,172 gam ma túy Methamphetamine để mục đích sử dụng, hành vi của bị cáo H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo P đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Ma túy hiện đang là tệ nạn của xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, trí lực của con người và là nguyên nhân của các vi phạm pháp luật khác. Ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Bị cáo H và P là những người có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được những tác hại đó, biết được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán, sử dụng và tàng trữ chất ma túy vào ngày 20.7.2024. Theo kết quả giám định của cơ quan chuyên môn, khối lượng ma túy mà bị cáo H mua bán là 1,986 gam ma túy Methamphetamine, khối lượng bị cáo P tàng trữ là 0,172 gam Methamphetamine, đây là chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, sản xuất và sử dụng. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm hại đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Hội đồng xét xử xác định bị cáo Nguyễn Ngọc H và đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo Châu N2 phát phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Nhân thân của các bị cáo không tốt, bị cáo H đã nhiều lần bị xử lý hình sự và xử lý hành chính về các vi phạm pháp luật; bị cáo P cũng đã bị xử lý hình sự và xử lý hành chính về các sai phạm của mình nhưng các bị cáo không có thái độ sửa chữa, ăn năn mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt sau này và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tình tiết tăng nặng: Ngày 04.9.2020, bị cáo H bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xử phạt 04 năm 06 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 18.10.2023. Lần phạm tội lần này chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo P có thời gian phục vụ trong quân đội nên được hưởng tình tiết

giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Mẫu vật và vỏ bao gói hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 02 (hai) bì niêm phong theo Quyết định trưng cầu giám định số 07/QĐ-TCGD ngày 21/07/2024, ký hiệu H1, P1 có chữ ký của Nguyễn Thị Thu N1 và Hà Trung H2, có đóng dấu của Phòng K1 Công an thành phố Đ là vật cầm tang trữ lưu hành nên áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 chai nhựa gắn 01 nổ thủy tinh và 01 ống hút nhựa; 01 nổ thủy tinh tạm giữ là vật không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Iphone màu vàng có số Imei 352846114862634, gắn sim 0934816527 là tài sản của bà Hoàng Thị Mộng T1 cho P mượn sử dụng, bà T1 không biết P sử dụng vào việc mua ma túy nên trả lại cho bà T1.

- 01 điện thoại Mobistar màu vàng đen, số I: 352221029469919 tạm giữ của Châu Nhuận P; (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, gắn sim: 0777970702, số I: 353349070226265 tạm giữ của Nguyễn Ngọc H là phương tiện dùng để liên lạc mua ma túy, là công cụ phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision BKS: 43C1-77068, số máy: JF66E-0831328, số khung: RLHJF58LXGY768755 do bà Nguyễn Thị T3 làm chủ sở hữu. Vào ngày 20/7/2024, bà T3 cho Châu Nhuận P mượn xe để đi nhưng không biết T5 sử dụng xe để đi mua ma túy, cơ quan điều tra đã lại cho chủ sở hữu.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 353238100115715, gắn sim 0762787922 tạm giữ Hoàng Nhật T2 không liên quan đến tội phạm nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Hoàng Nhật T2.

Đối với người thanh niên hiện không rõ lai lịch, địa chỉ có hành vi bán ma túy cho bị cáo H, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và sẽ xử lý sau.

Đối với Hoàng Nhật T2 đi theo P đến chỗ nhận ma túy nhưng H3 không biết P đi mua ma túy nên không có lỗi, cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm đối với H3 là có cơ sở.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; bị cáo Châu Nhuận P phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

- **Căn cứ:** Khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc H **05 (năm)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20.7.2024.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc H số tiền 5.000.000đ.

- **Căn cứ:** Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Châu Nhuận P **01 (một) năm 06 (sáu)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20.7.2024.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy Mẫu vật và vỏ bao gói hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 02 (hai) bì niêm phong theo Quyết định trưng cầu giám định số 07/QĐ-TCGD ngày 21/07/2024, ký hiệu H1, P1 có chữ ký của Nguyễn Thị Thu N1 và Hà Trung H2, có đóng dấu của Phòng K1 Công an thành phố Đ; 01 (một) chai nhựa gắn 01 nổ thủy tinh; 01 ống hút nhựa và 01 (một) nổ thủy tinh.

- Tuyên trả lại cho bà Hoàng Thị Mộng T1 01 điện thoại di động Iphone màu vàng có số Imei 352846114862634, gắn sim: 0934816527

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Mobiistar màu vàng đen, số Imei: 352221029469919 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, gắn sim: 0777970702, số I: 353349070226265.

Các vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30.10.2024.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngọc H và bị cáo Châu Nhuận P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Án xử công khai, các bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Tòa án ND TP Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Cơ quan điều tra CA quận Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS CA quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Cường

